

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-9 -2023

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-
HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXX-ST ngày 15
tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST- HNGĐ,
ngày 31-8-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đào Xuân T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T2, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị T xin vắng mặt, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn
chị Trần Thị Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Xuân T1 kết hôn cùng nhau do đôi bên tự
nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND)
xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-6-2019. Sau khi kết hôn, vợ
chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hơn nữa anh T1 không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về nuôi con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung là Đào Tùng Lâm, sinh ngày 22-8-2019. Nếu ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T1 góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T1.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải, bị đơn anh Đào Xuân T1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thanh T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-6-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ, anh không đánh chị T. Vì công việc nên từ đầu năm 2022, anh phải về quê tại xã H để sinh sống, hàng tháng anh vẫn lên nhà chị T thăm nom vợ con, anh và chị T không sống ly thân từ năm 2022 như chị T trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nếu chị T cương quyết ly hôn anh sẽ trình bày quan điểm sau.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đào Tùng Lâm, sinh ngày 22-8-2019. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nên anh sẽ trình bày quan điểm về con chung sau.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T1 thực hiện cơ bản quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị T có đơn đề nghị xin vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều

28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn anh Đào Xuân T1; về nuôi con chung: Giao con chung Đào Tùng Lâm, sinh ngày 22-8-2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị T không yêu cầu anh T1 góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật*: Chị Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đào Xuân T1, anh T1 đang cư trú tại thôn T2, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và cần xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

[2] *Về tố tụng*: Chị T xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy tại điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Thanh T kết hôn với anh Đào Xuân T1 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-6-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị T, anh T1 không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T1 đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T1 không đến Tòa để tham gia hòa giải thể hiện anh T1 không có thiện chí hòa giải. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị T được ly hôn anh T1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Đào Tùng Lâm, sinh ngày 22-8-2019. Chị T có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con chung, anh T1 không thể hiện quan điểm về nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T là chính đáng, hơn nữa con chung còn nhỏ, để đảm bảo điều kiện chăm sóc cho con chung được tốt nhất thì cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chấp nhận việc chị T tự nguyện nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh T1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Đào Xuân T1.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Tùng Lâm, sinh ngày 22-8-2019. Anh Đào Xuân T1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004241 ngày 19-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Thanh T và anh Đào Xuân T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích T

